

NGUYỄN THỊ HOÀNG

ĐẤT HỨA



Truyện ngắn

ĐẤT HỨA

(truyện ngắn)

Nguyễn Thị Hoàng

*VẤN ĐỀ số 19 & 20
tháng 2 & 3 - 1969*

đất hứa

nguyễn thị hoàng

Bìa: M.P.C

Nguồn: Internet

Trình bày: Muôn Phương

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

đất hứa

NGUYỄN THỊ HOÀNG

CỘT KHÓI XÁM BỒNG BÈNH
thẳng góc với chân trời ngoài
khung cửa sổ rộng lại nhắc nhở những
ngày cuối năm ngập ngừng và băn
khoăn. Hình dáng lom khom của mấy
ông cha quanh đồng rác cao ngập đầu
điểm từng chấm đen li ti linh động lên
vòm mây trắng và mỏng tản mát theo
chiều gió cuốn. Mùi thơm của giấy, cỏ
khô và đồ đạc cũ, diêm bào bị đốt cháy
trộn lẫn xông khắp không khí lắng tĩnh
đợi chờ. Tôi vừa sợ vừa thích mùi thơm
đó. Mỗi năm chỉ một lần. Và mỗi một
lần cột khói nhóm lên, mỗi một lần tôi

lại nhắc tôi kỳ hạn của một quyết định cuối cùng, bỏ đi hay ở lại. Cột khói cũng cày sâu trong trí tôi hình ảnh bập bùng của những ngày xuân rộn rã đời sống dưới kia, nơi gần đến nhắc chân mở bung cánh cửa sổ sau của căn phòng là có thể nhìn ngó thấy, có thể mỉm cười với, có thể vẫy tay chào, nhưng cũng xa đến nỗi có đi trăm dặm hia thân cũng chẳng bao giờ tới nơi.

Bây giờ là năm thứ mấy. Thứ hai hay thứ ba. Tôi vẫn không xóa mờ được ám ảnh của những vầng hồng sóng sánh của phản chiếu bình minh vọng lên từ khung cửa sổ sau, khung cửa sổ đời sống, và vẫn không dứt hẳn ý nghĩ mơ hồ mình chỉ là người khách lỡ đường ghé qua ngọn đồi tạm nghỉ một thời gian, thời gian vay mượn trước khi tìm được một con đường nào

đó. Quan hệ gì những cái một tháng năm. Nhưng mà nhắm mắt, nhắm mắt hay đóng kín các cửa phòng vẫn còn nghe và nhìn thấy, bước chân xôn xao của bọn học trò nội trú bên Viện Thần Học nao nức, đi xuống triển dốc thoải thoải của ngọn đồi cỏ non để trở về nhà, mang theo những bài học buồn rầu, những bữa ăn đạm bạc, những mẫu chuyện rạc rời lạnh lẽo trong khung giường quanh năm đóng giá tháng ngày khổ hạnh. Chúng nó cũng mang theo những mẫu chuyện nghịch ngâm kể lén cho nhau thường tạt đến phòng tôi nhờ một ngọn gió tình cờ nào khuấy động tất cả giác quan tôi và đánh rơi trong tay tôi những quyển kinh dày ăm mốc. Chúng nó cũng mang về dưới đó tất cả những niềm nao nức nóng bỏng tôi âm thầm nhắc gởi theo cùng. Và

còn nữa. Giờ dưới những ghềnh đá tím thoai thoải bên bờ sóng đánh, những đợt nho xanh uốn éo vươn lên ngơ ngác giữa những chú cỏ non èo uột cũng tìm đường hút thở khí trời, vươn lên khỏi các kẽ ngách xanh rêu của ghềnh đá. Cái cuống tím hồng nhạt và yếu của cây nho, mảnh mai và dịu dàng như một thứ dây trang điểm kín đáo của đàn bà, Những trái xanh tròn nuốt và lóng bóng màu cẩm thạch gợi nhớ hàng răng ngời sáng cắn sâu, rợn lên trên môi người mừng tượng thú nước chua thơm ngát và lạnh ngắt đến rừng mình nghe lắng. Cái gì cũng nhắc nhở, đánh thức và kêu gọi được tôi ra khỏi vùng âm u của kinh cầu, tiếng chuông và bóng tối, của trầm ngâm suy tưởng. Như những thân cây vàng nõn ấy vắt ngang khoảng sân cát trắng mịn màng

trước sân trại mộc bây giờ chắc hẳn
ngổn ngang và vắng ngắt vì mấy ông
cha mê mãi xuống làng phân phát thức
ăn cho người nghèo xóm lười. Tôi chỉ
mê được cái trại mộc lúc vắng người,
với những dụng cụ ngổn ngang đó đây,
những đường mặt cửa màu nâu như
thứ bột sữa rắc sẵn sùi trên lối đi yên
tĩnh, những dây diêm bào xoắn tròn,
vàng và lóng như những lọn tóc thanh
quý của đàn bà mới uốn rớt rơi trên
một phiến gỗ ngà, cạnh một đám cỏ
xanh, lẫn lóc giữa vũng nước đổ trong
vắt soi thấy mây trời. Cái gì cũng là dấu
hiệu. Đàn bà. Không. Không hẳnu chỉ
họ. Tôi nghĩ đến một người nào đó thôi,
không hẳn thuộc về, giống nào. Một
người để xác nhận sự có mặt của mình
ở đời sống hiện tại và để mình kiểm
điểm lại những bước đi trong đời sống

đó, thế thôi. Một bóng hình nào đó, đừng xấu xí đến làm chán ngán, nhưng cũng đừng đẹp quá để phải ngán ngơ. Tôi muốn gì. Không muốn gì hết. Có thực không. Chẳng có gì chắc chắn. Nhưng trong chiêm bao thì lại khác. Tôi thường mơ thấy, những ngày cuối năm, từ đâu bay về một giải mây ngà. Giải mây thành chiếc khăn lụa thơm nức mùi nước hoa là đà bay xuống cổ tôi. Và khi đưa tay lên mân mê, chiếc khăn đã là cánh tay nuốt nà mát dịu vòng quanh hai vai mình chết ngất, rồi chỉ một thoáng xoay người nhẹ nhàng, cánh tay đã trở thành con rắn lóng lánh vuốt vắt mình lên mặt tôi. Con rắn. Rắn nào, ở đây không bao giờ có rắn, các ông cha phát bờ dẫy bụi hàng ngày quanh viện, và hàng cây ngăn cách vùng đời với nơi tĩnh mặc thâm u này

cách xa cửa sổ phòng tôi đến hàng cây số. Cũng chẳng thoáng bóng đàn bà. Người ta cấm đàn bà vãng lai từ biên giới của tu viện. Nhưng thỉnh thoảng, như trên trời mở hội tung bùng và một bóng dáng lạc đường từ khoảng mây thưa nào rơi xuống, ngoay ngoắt sau bờ hoa tím của lối đi bên kia một cánh áo trắng mơ hồ. Cánh áo trắng và giải tóc đen.

Chỉ thế thôi. Không kịp thấy gì hơn nữa. Ông cha cùng phòng đã vội vàng đóng cửa sổ, liếc xéo về tôi ra dấu ngấm ngấm, đe dọa và khuyến cáo, rồi ngồi vào bàn, cuốn Kinh trước mặt lại mở ra. Tôi vẫn cười về cử chỉ lấp liếm trấn áp của ông ra. Nhưng cười cả tôi. Bởi mỗi lần như thế, tôi đoán chừng nhiệt độ nổi loạn nơi ông ta, và nhận ra, ở người bên cạnh cũng có một chất gì

giống hệt mình. Chính cái chất tương hợp đó kéo tôi lại gần ông ta. Phòng tôi có hai cửa sổ và ba người. Mỗi cửa sổ mở xuống ghềnh đá bờ biển nơi sóng không bao giờ ngưng tiếng gọi kêu, một cửa sổ ở phía đối diện nhìn xuống con đường cát trắng quanh co giữa hai bờ dương liễu xanh thưa dẫn xuống vùng ngựa xe đời thấp thoáng đi về. Một ông cha là tôi. Một ông cha là người dẫn đường lấm cộm thường vác kinh xuống phòng nguyện giảng cho các bà già của xóm lưới, ít khi có mặt trong phòng. Và ông cha ngồi kia, Ông ta còn trẻ, mập và hồng, vì thế mủm mủm dễ thương. Đôi khi tôi nhìn ông ta như nhìn con búp bê. Và muốn vuốt má. Đã có một lần như thế. Ông ta hoảng lên, chạy ra ngoài và đóng bật cửa phòng sau lưng. Tôi bị nhốt nửa ngày trong phòng.

Nằm nghĩ đến ông ta. Phải chỉ ông ta rần rỏ và quyến rũ đôi chút trong con mắt nhìn. Ông ta không có gì cả, giản dị và thật thà, hai đức tính mà tôi ghét cay ghét đắng trong mọi thứ tính kỳ quái của con người. Tôi vẫn mong chờ ở ông ta một điều gì đó, và trong những lúc ngồi gần, tôi thử tản mạn gợi chuyện, đánh thức ở ông ta một vài lao xao của người đời. Bởi vì tôi đang như thế và ích kỷ muốn có bạn đồng hành với tôi. Ông ta vừng vàng, gắt gỏng, và thường lên giọng chỉnh lại. Cái vệt khói đã đốt quăng thành những mảng xám rả rời theo chân mây. Những ông cha cũng tản mát vào trong viện. Chỉ còn những tầng lửa than sáng rực trên mặt đất. Ông cha xấp cuốn kinh hỏi tôi nhìn gì dưới đó. Tôi trả lời, lửa. Ông ta nói, nhìn đâu cũng thấy lửa cả sao. Tôi

cười, tại vì nơi nào cũng có lửa, vậy cha muốn tôi nhìn lửa ở cửa này hay lửa ở cửa kia. Ông ta âm ỉ như muốn nói điều gì. Tôi quay lại. Mặt ông ta lúng túng đỏ gay. Hình như ông ta định làm gì ở khung cửa, cho nên hết nhìn tôi lại nhìn ra khung cửa sổ mở xuống đời. Khi tôi đứng gần lại khung cửa, ông ta bất thần nhòe dậy và kêu lên. Nhưng không kịp. Tôi đã nhìn thấy. Bờ cây xanh hắt ra một khoảng trống từ bao giờ. Và từ khoảng trống, tôi nhìn thấy rõ, sao thế, nhìn thấy rõ khung cổng rộng có lính gác của cái đồn quận gì đó, với dãy nhà mái trắng, tường quét vôi vàng nhạt, với từng khung cửa nhỏ đóng kín hình vuông. Tự nhiên tim tôi đập loạn lên, trong trí những sợi dây nho màu tím, giải khăn quàng trắng của chiêm bao, những lọn tóc diêm bào, cột khói

lên chân mây, cùng với cánh áo trắng chập chờn trước đó. Áo trắng và tóc đen trước đó. Người con gái đi, mặt cúi và người lao đao, từ khung cửa sổ vuông của dãy nhà mái trắng đến cửa đồn như một bóng ma lảng vảng. Có cái gì lạ lùng xảy ra nơi người gái. Hình như một giọt nước mắt, một cơn xúc động, hay là một ngọn lửa nào đó. Tôi khoanh hai cánh tay lên thành cửa sổ. Ông cha hỏi, tôi cảm thấy cha không yên. Tôi nhìn người gái bước chân lên tới con đường nhựa và bây giờ thì có thể trông rõ mặt nàng hơn, vâng tôi không yên. Cha bỏ đi à, ông cha hỏi. Tôi nói, không phải tùy tôi. Thế cái gì. Tôi lặng yên để tự trả lời, có thể vì cái bóng trắng dưới kia.

Thêm một chiếc xe đồ nũa rời bến. Đám đông nhôn nhao lùi lại phía sau. Không biết là lần thứ mấy rồi, từ cổng đồn đi hết, con đường phố chật hẹp đông đúc, đầy bụi, người, xe ngựa, hàng quà, qua khoảng đất hoang và đến bến xe này, đứng dưới nắng mênh mông đau mắt, nhìn và không thấy gì xung quanh, nghe ngọn lửa hừng hực còn bốc lên nồng nàn xác thân tâm trí, mừng tượng thấy những hình ảnh lu mờ qua lại xung quanh, nghĩ và không đi đến một ý tưởng dứt khoát rõ rệt nào, chao chộng mông lung trong thứ hơi ẩm ngun ngút mịt mù nóng hổi và rồi cuối cùng chỉ còn màu đỏ màu vàng trộn lẫn bốc mù hai mắt nhắm nghiền khép kín ảnh hình vừa vội vàng và đón đau bỏ lại đằng sau, cảm giác thấy một

phần người bỏ quên, gởi lại, phó thác, chôn vùi bên trong cánh cửa phòng sơn màu xám nhạt phảng phất mùi ẩm mốc và thuốc súng ấy. Còn mang theo khắp trên quần áo mỏng manh mùi vương vất của mồ hôi, cát bụi, hơi nóng và những thứ mùi không tên của đời lính. Và hình ảnh chàng, như một tượng tạc giữa công trường nào, yên tĩnh và bất biến, im lìm và tràn ngập những điều không thể nói ra. Và Chiêm đã để cho chiếc xe thứ nhất, thứ hai rồi thứ ba rời bến trở về thành phố bên kia ngọn đèo hiểm nghèo hình khuỷu tay quanh co. Như tất cả những lần trước. Và đứng im trước những mũi nhọn mắt nhìn thiên hạ. Hình ảnh đã quen. Và họ vẫn nhìn, như ruồi nhặng không bao giờ buông tha một đồng rác. Đối với họ, Chiêm cũng chỉ là một đồng rác. Họ biết hết.

Chiêm đã bỏ nhà từ một năm nay, về một nơi khác, xa lạ, để thỉnh thoảng, tìm về cái đồn lính đầu hiu buồn tẻ đó thăm một người đàn ông, thăm và ở lại một giờ. Một buổi. Vội vàng. Lo ngại. Ray rút. Không bao giờ được một ngày. Một ngày no đầy cho một đời sẽ đói khát không nguôi.

Bọn con gái bán nem và buổi ào ào chạy tới như một đàn ong vây quanh Chiêm la lối mua cô nem cô nem ngon cô. Chiêm nhăn mặt đứng yên. Ngọn nắng buổi trưa xoi mòn dần trên nét mặt ngỗ ngàng đời dẫn những ám ảnh bông bênh còn lại. Và chiêm thấy rõ, như sau giấc ngủ vùi nhiều ngày, từng khuôn mặt xoi xía nhìn lại phía mình thì thảo. Những người buôn bán. Mấy đứa học trò. Và vài người giáo viên, hương sư trong quận. Thường lệ thì

Chiêm chống lại những mũi nhìn nhọn vắt đó bằng cách nghênh mặt lờ đi, hoặc bằng một thân nhiên lạnh lẽo. Bây giờ thì không. Không còn gì trong lòng, kể cả sự thù ghét không đâu, nỗi ảm ức ngấm ngấm, và sự chống đối, phương tiện cuối cùng để tự vệ. Chiêm mỉm cười. Với đám đông. Với sự dè bủi mĩa mai khinh miệt. Và không với một người nào. Một điều gì cả. Chỉ khoảng không. Khoảng không ấm và thơm như vùng tối mờ đóng kín cửa căn phòng sau đó.

Đàng sau, những chuyến xe vẫn âm âm tấp nập lại qua. Chiêm nghe tiếng réo gọi vang lũng của một đoàn lính không biết trở về hay lên đường. Và Chiêm nghĩ đến Hậu. Bây giờ có lẽ cũng ra xe, và sắp qua cái cổng rộng sơn màu nâu lam nham căng cái bảng

vàng nghệ kẻ sơn xanh ba chữ gì nhơm
nhếch không bao giờ Chiêm đọc thấy.
Ba chữ buồn rầu và héo hắt như những
buổi hẹn hò bấp bênh vội vã, những
hụt hơi đuổi bắt chút lửa tàn của mặt
trời chiều không biết phút giây nào lịm
tắt. Bỗng dưng Chiêm cảm thấy sợ hãi
đến xoắn lên trong lòng những cơn cào
kỳ dị. Những phút giây vừa rồi choáng
đến như một làn chớp sáng, bây giờ đã
mất tăm dấu tích, không còn gì ngoài
những cảm xúc lạnh lẽ buồn rầu còn
vương vất trên tóc da những cảm xúc
mỗi lúc một lu mờ dần và Chiêm lắng
nghe nỗi buồn tan vào cõi không nào
trống lốc. Cho đến một lúc nào đó rồi sẽ
mất hết, không còn gì nữa. Không còn
gì ngoài khoảng trống đó, cái khoảng
trống tan hoang không còn một lần
được làm đầy như cũ. Có thật không.

Điều đó thật dễ dàng, mau chóng. Như lần nào trở lại đây, cổng đồn còn mở cánh cửa phòng vẫn khép hờ chờ đợi trong ngày hò hẹn, nhưng người bên trong không phải là Hậu, hay không một ai. Và đến khi đi qua cái cổng đồn buồn rầu đó lần nữa chẳng bao giờ còn được mang theo cảm giác bàng hoàng cơn sốt mê man mù lòa tâm thể. Và rồi thì suốt đời không bao giờ nữa... Một phần nào đó tê điếng nín câm, một phần nào đó ngùn ngụt thiêu đốt, nóng và lạnh, tỉnh và mê, Chiêm nghe cơn sốt dị kỳ sóng cuộn dâng lên, cùng với hình ảnh của khoảng trần nhà quét vôi lam nham mờ trắng, những đợt nắng chích qua khe cửa long đình, những tiếng động xa xôi bên ngoài lao xao vọng tới, hơi thở ấm áp bỗng xa lạ sau những ngày tháng chia lìa của Hậu.

Và những nan chông chống đẩy chìm nòng xuống, nâng bổng Chiêm lên trên khoảng không lơ lửng chơi với không tháng năm không nơi chốn không ảnh hình màu sắc gì hết. Với nỗi đau đớn không cùng thắm lặn trong say mê nghiêng ngả, nỗi linh cảm dấy lên từ ngọn cây xanh hạnh phúc nắng tràn về chia xa trong đoàn tụ; giây phút giữa dài lâu, tang thương trong bất biến, bất an trong êm đềm. Cảm giác đó vẫn chen lấn, thôi thúc, dồn đuổi Chiêm lẫn mình vào cơn say ngất ngây mê sáng của những lần tới đó. Như khi cánh cửa mở ra, mặt trời đổ xuống, mặt nhìn thấy rõ nhau là hết. Một đời sống khác lại vén lên, có thể tươi sáng và có thể âm u, không biết trước, nhưng chẳng bao giờ là giây phút thiên đường của một đôi môi chết đuối trên môi, một

cánh hồn chập chờn theo hồn, và vòng tay chẳng chịt muôn đời cổ thụ vây bủa rừng tình thăm thăm nữa. Có thể là sự chết, có thể là tai họa, có thể là bất cứ gì xảy đến. Nhưng hãy đừng cảm tưởng trống không hụt đường ghê khiếp đó. Mà bây giờ nó đến. Nó đậu khắp trời như những đóm chim đen. Nó rầm rập bổ cánh xuống tim óc Chiêm. Nó làm rợp trời bóng tối nghìn đời ma quái. Nó che đường em đến tìm anh. Nó ngăn mất lối hạnh phúc rơi ngời. Nó làm cho tôi mù lòa muội mê, mất dấu không nhìn thấy tôi.

Chiêm mở to mắt nhìn đám đông xung quanh, như mới lần đầu tiên trông thấy và hoảng hốt như người bỏ quên bấu vật trên chuyến tàu tốc hành khi xuống sân ga, đảo đảo trở lại quảng đường phố hẹp. Loáng thoáng trong

mắt Chiêm những cành mai còn nụ, Những chiếc bong bóng màu chớp chớp đầu sợi dây mong manh, lũ trẻ con mặc áo mới chạy tràn ra đường Tất cả đảo điên quay cuồng, tản mác và quay tít để cuối cùng tụ lại thành một điểm đen thăm thẳm âm u hai con người chàng xuyên qua khắp hình hài tôi giây phút nào gần.

Tiếng pháo giật từng dây thần kinh căng thẳng của Chiêm treo lên cao, giật từng cơn chót vót nhức nhối. Tiếng người lính gác cổng cười nghe hăng hắc như mũi nhọn xoắn vào tim. Cảm giác bất an lại trườn lên khắp thần trí. Đã từ lâu như thế, mỗi lần đến với chàng. Và bây giờ cảm tưởng lan rộng thành âm thanh, thành tiếng động vang lừng bốn phía.

Người kiểm giấy quen mặt hỏi Chiêm bằng cái cười nửa miệng, cô lại quên gì trong đó nên trở lại sao. Chiêm cười cho qua đi, vâng vâng, tôi bỏ quên. Và hai chân thoăn thoắt cuống quýt túi mừng như đã lâu ngày chưa tới đó, chưa gặp mặt người tình, Chiêm phóng lên những bậc thêm xi măng nóng bỏng, gõ cánh cửa khép hờ, không chờ cánh cửa mở, nhào người vào trong đó, và lùi lại một bước, đứng im trân trối nhìn lên. Hậu đó. Hậu đang mặc áo. Chàng ngừng những ngón tay trên hàng nút và thản nhiên dịu dàng mỉm cười, vẻ dừng dừng điểm tĩnh trấn an của người đàn ông vẫn làm người đàn bà đòi hỏi những bày tỏ nồng nàn sừng sờ phải hờn dỗi:

– Em còn trở lại nữa sao.

Chiêm buông hai tay, hai con mắt vẫn mở to với những giọt mồ hôi viên quanh hàng mi dài.

– Anh muốn em ra về hẳn.

– Em vẫn nghĩ ngược lại điều anh muốn nói. Đàn bà như thế không sao sung sướng và an tâm.

– Thì vì thế mà em trở lại, không an tâm.

Hậu vùi đầu tóc Chiêm vào khoảng ngực áo chưa gài:

– Thế em sung sướng không.

– Càng sung sướng, càng không yên tâm. Và chính vì không bao giờ được an tâm nên mới cảm thấy được tận cùng sung sướng. Sao hai điều đó lại mãi hoài đi đôi với nhau anh.

– Chỉ đi đôi trong tâm trí như em. Anh không bao giờ. Mỗi một cảm tưởng đều biệt lập tách rời. Và nếu chúng tìm đến nhau, ta phải tách rời chúng, nếu muốn hưởng đầy phút sung sướng.

Chiêm đẩy Hậu ra, vuốt lại mái tóc rối:

– Bây giờ thì em không ao ước một niềm vui, một hạnh phúc nào nữa hết. Chỉ cầu xin được mãi hoài như thế, thỉnh thoảng một lần về thăm anh, và anh còn đó, nguyên vẹn.

– Em muốn nguyên vẹn trong nghĩa nào, xác thân hay tình cảm.

– Bình thường thì mong cả hai, ai chẳng thế. Nhưng bây giờ, từ những chuyến đi bất định bấp bênh, em chỉ cầu anh đi và về, nguyên vẹn như hôm

nay, còn thì, anh nghĩ đến một người nào, anh thuộc về ai, em cũng không cần nữa. Miễn là còn anh đó, miễn là đừng bỏ ngõ một khoảng trống nào trong tháng ngày em.

– Hôm nay em ăn nói thế nào...

– Bỗng dưng em cảm thấy mất một cái gì, vĩnh viễn không tìm thấy nữa, và để những chuyến xe rời bến đậu, em trở về với anh.

– Anh sắp đi rồi, còn được năm phút nữa với em.

Chiêm sà xuống ôm ngang đầu gối
Hậu :

– Năm phút thôi sao. Năm phút cuối cùng cho một thời gian dài chờ đợi nữa. Không biết khi nào thì hết đợi chờ.

– Sắp yên rồi, lần này thì anh giải ngũ, chúng mình đem nhau đi võ đất hoang.

– Mất của em một phút rồi vì dự trù viễn vông của anh.

Hậu kéo Chiêm lên. Lửa trút qua môi hương nồng tẩm áo, họ nhắm mắt dìu nhau lên cao chơi vơi trên đỉnh trời ngập tràn màu đỏ chót vót của cảm giác. Thoáng ru ngủ say nồng bay vút qua mau cho tay rời tay môi lìa môi và Hậu nói như lần đầu nào tìm đến.

– Để cho anh ra khép cửa sổ, người ta đi qua nhìn thấy chúng mình kia.

– Đừng anh, để cho trời ngó thấy, em muốn cho trời và mọi người cùng ngó thấy, em hết sợ gì nữa rồi, khi một

sợ hãi lớn lao nào tới, tất cả những phập phồng lâu nay đều vô nghĩa hết.

– Em sợ gì nữa, anh đã nói chuyện đi tới sẽ là cuối cùng, và chậm nhất là mồng sáu Tết, mình lại gặp nhau.

– Mồng sáu năm nay hay mồng sáu năm nào khác em vẫn còn can đảm và kiên nhẫn tin đời mà chờ. Nhưng cảm thấy lần đi này như xa và lâu, đến không biết bao giờ mới gặp lại nhau, hay là...

Ngon gió tình cờ nào đánh bật cánh cửa sổ, thổi tắt ánh sáng cuối cùng cho căn phòng mờ tối làm khoảng đêm tạm bộ ngậm ngùi và hai người lại lặn vào nhau.

– Nói thật thì ... em sợ không còn thấy anh về nữa.

– Thà như vậy. Bây giờ bọn đi đánh chỉ mong hoặc trở về, hoặc không còn hơn, khi yên giấc rồi, trong lúc người ta nhảy nhót vui chơi, mình không còn tay để ôm, không còn chân để tung tăng... Tưởng tượng anh còn trở về, nhưng một ngày nào không còn hai tay ôm em như hôm này nữa. Hay tệ hơn, còn những điều khủng khiếp và đáng thương hơn, cho người đàn ông, cho đàn bà mình dấu yêu còn chờ đợi đó, nếu... em nhớ một truyện Hemingway không. Như thế đó. Hết giờ của chúng mình rồi, anh phải đi.

Chiêm trố mắt đứng nhìn Hậu cài lại những nút áo trước ngực. Những nút áo như khép lại một lần cho đời đời trên khoảng da ngăm ngùi đầu tựa môi hôn. Những băng đạn vòng quanh lưng. Chiếc mũ động che khuất gần

nửa mặt. Lựu đạn và súng. Đôi giày khổng lồ buộc dây chằng chịt che kín bàn chân. Hậu biến thành một người khác trong mắt Chiêm bây giờ hao hụt thảng thốt nhìn lại, một người nào cách biệt và xa lạ.

Tiếng một người nào gõ cửa. Hậu nói:

– Tôi ra ngay đây.

Chiêm nín cánh tay Hậu bây giờ cứng nhắc, nặng trĩu xuống với cây súng:

– Hết rồi, phải không anh.

– Mông sáu anh về.

– Nếu còn được một phút cho em, chỉ một phút thôi, em sẽ sống hơn tất cả những lần đã trải qua với anh. Nhưng phút đó sẽ không bao giờ tới nữa.

– Em ra trước đi.

Hậu không nhìn thẳng Chiêm. Trong một thoáng, tiếng Hậu bây giờ xa lạ, như của một kẻ nào chưa phút giây gần. Như hai người đã lửng lơ chảy qua một dòng sông rộng. Bên này và bên kia. Mờ xóa hết những dấu chân bờ tình trùng điệp dìu nhau những ngày đã khuất.

Chiêm đi mau ra khỏi khung cửa, khỏi cổng đồn. Tiếng rồ máy của những chiếc xe mười bánh đuổi theo ra tận con đường tới chợ. Chiêm áp bàn tay lên má, hai mắt mở lớn trên những cành mai càng thắm qua đường, mồng sáu anh lại về với em, chỉ mồng sáu thôi mà, có mấy hôm.

Đầu gối trên hai tay, hai tay ôm
choàng bờ đất có non bờ đất cỏ non
chạy dài thẳng tắp lên đỉnh trời vàng
hoe nắng chói, nắng trong như lọc từ
ánh trắng xanh nào một đêm thật lặng
thật sâu không mây gió không thanh
âm, Chiêm nằm như một con thằn
lằn áp trên vách lạnh, và nức nở khóc.
Khóc bằng hai con mắt nhìn lên sáng
rõ khát khao đỉnh trời trong vắt trên
kia không bao giờ tới nơi, gần đó mà
xa vời không cùng, mà cách biệt muôn
trùng, cho nước mắt chảy dài loang lổ
những sườn đất hồng ướm mịn dưới kia,
nơi dấu chân ngày tháng điêu tàn vết
tích của một thời dĩ vãng hoang đường.
Những móng tay dài tước máu – cào
mãi hoài không nguôi ngoai luồng đất
mềm cầu xin trườn lên một đồi dài
lồng lộng lê thê. Cho tôi lên chết ngất

trên tòa lầu bằng kính rõ ràng trong suốt đó. Ánh sáng xanh ngắt của trăng thanh lồng nắng lụa nào long lanh chập chờn qua từng làn kính thủy tinh óng ả. Và bốn bề hoa lá xanh ngắt thời gian buông rèm hư không. Không ai trên đó, nơi yên tĩnh và mệnh mông ngự trị. Tôi khóc bằng nước mắt một đời ước vọng không nguôi những mộng mơ dạt dào, những thiết tha ngưỡng vọng, những hấp hối van xin. Không được gì cả. Những ngón tay trần trụi mù lòa gài sâu trong đất, không ngoi lên được một nhích động thân hình trên khoảng sáng. Thôi buông tay. Nhưng hồn không buông mây. Mây bây giờ trôi về trắng xóa. Cho tôi lên trên ấy, Chiêm khóc những giọt nước mắt dài. Khóc những giọt nước mắt tròn. Khóc những giọt nước mắt tình yêu và sự chết, mừng tủi

và khát khao cái gì không có trong tay không có trong đời không có ở nơi đâu.

Người đàn bà nào đi qua, áo màu lông keo thăm thẳm, tóc đen dài chảy xuôi triển miên xuống sườn non cỏ biếc, và hỏi như ngày xưa tiên hỏi vì sao em khóc. Chiêm nói cho con lên trên đỉnh trời, vào trong lâu đài thủy tinh chói nắng kia. Người đàn bà nói ngày xưa tôi cũng từng ao ước thế.

Và rồi tôi đi qua đất hứa. Qua đất hứa và rồi em sẽ có tất cả những điều gì đang khát khao kia. Chiêm nói em không bao giờ tới nơi đất hứa. Người đàn bà nói tôi dẫn em đi. Và cánh tay Chiêm trong tà áo bà ta bay lên thình không. Những trứng thấp và sườn cao, những đỉnh trời và vực thăm bay vút dưới chân nhấp nhô như muôn trùng

sóng lượn. Và họ dừng lại. Đó là khoảng đất bằng phẳng ngát trên một đỉnh non cao ngát lòng mây. Những người con gái mặc áo trắng xếp hàng đứng yên chờ đợi. Người đàn bà chỉ ngón tay hồng lên mô đất trắng. Hai vầng chữ đỏ máu hiện lên trong hình tròn như con cò tướng. Chiêm đọc thấy hai chữ đất hứa. Bà ta nói em bước qua đất hứa đi. Chiêm nói nếu qua đó để đạt đến những điều cầu mong, con không bao giờ đạt tới, hoặc đạt tới không điều kiện trao đổi nào. Con chết vì khoảng trời trong vắt trên kia, nhưng không vì thèm sống đến đi qua đất hứa. Người đàn bà nói, hàng đoàn con gái đến cầu xin ta cho qua đất hứa để đạt điều khao khát, nhưng ta chối từ, sao em lại ngược họ. Chiêm nói, vì con không là họ. Vì điều khao khát họ ở trong đời, và của

con ở ngoài đời. Và cũng không ở đâu cả.

Nước mắt trôi xuôi mờ xóa hai chữ đỏ máu và mặt đất bỗng quay tít lu mờ. Chiêm nghe mình rơi xuống khoảng không, đầu úp trên cánh tay, sườn đồi cỏ non vẫn dựng đứng lên đỉnh trời chất ngất tòa lâu đài thủy tinh chói vàng nắng sáng. Những tiếng nấc đánh thức giấc chiêm bao bây giờ đã dứt với ngày vàng rực nắng lên. Tiếng pháo bốn bề rì rạc nổ muện. Chiêm bước qua cổng đồn. Một người lính đổi phiên canh chằm ngòi pháo lẻ năm tung lên quảng về phía Chiêm muốn nói, tội bây coi chừng, ông trung úy phạt bây giờ. Nhưng Chiêm cười với tiếng nổ và mùi cháy khét lẹt dưới chân. Ngòi pháo chằm thùng một phần tà áo trước. Chiêm ngẩn ngơ đứng dừng lại.

Mấy người lính sững sờ cuống quít gọi nhau, cháy áo người ta rồi tụi bây ơi. Chiêm ngẩn ngơ một lúc nhìn khoảng áo cháy xém bằng bàn tay, thần trí đắm chìm theo giấc chiêm bao và bỗng dừng tiếc quất quay đã không chịu đi theo người đàn bà qua bên đất hứa. Bây giờ thì muộn rồi, dù chỉ là thoáng chiêm bao.

Nhưng em có cần đất hứa đâu, cần anh thôi. Chiêm lại mỉm cười và bước thẳng vào trong đồn.

Chiếc xe hồng thập tự viện trợ màu trắng kẻ chết thập đỏ nằm im huênh hoang trong sân. Chiêm ngửi thấy mùi tanh của thuốc lẫn máu Một thoáng rùng mình, nhưng Chiêm nghĩ cái chết luôn luôn thuộc về những người cô quạnh lẻ loi. Và nàng thản nhiên

như những buổi hẹn hò chai lì với mắt nhìn xung quanh, với vực sâu linh cảm, với pháp phong lo âu, bước lên thêm căn nhà mái trắng. Cánh cửa mở vào căn phòng trống không. Chiếc giường thiên đường ngăn ngủi đã dời đi nơi khác. Không một dấu tích trong góc phòng mờ tối vắng tanh. Những cánh cửa sổ lắc lư gió đánh. Tiếng của một người nào ma quái sau lưng:

- Có phải cô hỏi thăm ông Hậu.
- Ông là ai, bạn Hậu?
- Không. Là bác sĩ quân y.
- Hôm nay có phải là mồng sáu.
- Vâng mồng sáu, anh ấy hẹn về với cô mồng sáu.
- Tôi đúng hẹn mà, mà anh ấy đâu.

- Sai hẹn rồi.
- Và ông đến thay thế khát hẹn giùm sao.
- Không tôi làm phận sự.
- Với một người không bệnh hoạn. Ông tưởng tôi đau.
- Rồi cô sẽ đau. Và rồi với chữa chạy tận tình, sẽ lành.
- Tôi không đau, hoặc đau và chẳng bao giờ lành. Tôi cũng như chiến tranh.
- Chiến tranh làm chết người, cô không.
- Ông nói gì thế.
- Về ông Hậu. Cách đây vài giờ ông ấy còn nói với tôi là...

– Sao lại còn, còn cùng có nghĩa là hết.

– Vâng, là hết, xin lỗi, tôi không phải là y tá, mà bác sĩ. Bác sĩ thì chữa, y tá an ủi. Tôi thiếu đức tính của y tá.

– Việc gì vậy, xin đừng quanh co, tôi cảm thấy...

– Cô cảm thấy đúng, để tôi ra.

– Anh ấy đâu.

– Cô muốn nhìn anh ấy không.

– Không. Tôi muốn gặp.

– Đôi khi nhìn cũng là gặp, và gặp cũng chỉ là nhìn thôi. Cô đi với tôi. Cô khỏe chứ.

– Đi đâu xa sao.

– Phòng bên kia. Nhưng sẽ xa cả dặm đường.

Chiêm lăm lăm:

– Sao mình đã không bước qua bên kia bờ đất hứa.

– Cô nói gì vậy, coi chừng cái bậc thêm xuống. Hình như cô không thấy gì nữa cả.

– Vâng, tôi bước trong ánh sáng, và trong bóng tối một lúc nên không thấy gì hết.

– Đất hứa nào.

– Trong chiêm bao, tôi không qua đất hứa.

– Hứa gì.

– Hứa cho đạt đến điều khát khao.

– Khát khao gì.

– Trong chiêm bao là đỉnh trời có lâu đài thủy tinh. Bây giờ là anh ấy. Anh ấy đang làm gì đó ông.

– Đang mặc chiếc áo cuối cùng cho đời người.

Hai chân Chiêm chụm lại và lão đảo nghiêng xuống sân nắng.

– Tôi dẫn cô đi, nhé.

– Ông có thấy áo tôi rách không, dấu tích của ngày Tết. Rồi tôi sẽ thay áo, chiếc áo cuối cùng cho đời người, như anh ấy. Nhưng tôi không tin những điều ông nói đâu.

Lối đi bằng phẳng lối đi quanh co lối đi sáng tối Chiêm không biết. Cánh cửa một căn phòng xa lạ mở ra đóng lại.

Chiêm nhắm mắt, và mở mắt. Những hàng băng ca sát nhau trên đất. Những tấm ra trắng thùng thình phủ lên trên, ngòi pháo nào nổ toang trong mắt, và trong thần trí Chiêm mông lung quay tít Chiêm nhớ, hôm nay mồng sáu Tết.

Người bác sĩ nào đó nói, băng ca thứ nhì, bên trái, cô đến thăm, rồi tôi dẫn ra.

Chiêm quì gối xuống vị trí định mệnh chỉ dẫn. Cánh tay người thầy thuốc vươn dài như loài rễ cây trong nghĩa địa nhiều ma gỡ tấm khăn trắng kéo hẳn xuống. Hai bàn tay Chiêm vội vàng úp mặt. Tiếng thét nổ bùng như pháo lẻ. Hôm nay mồng sáu Tết. Tiếng pháo cuối cùng. Nổ cho cháy thiêu hình ảnh. Ngòi pháo lẻ cũng đốt cháy mặt anh như đốt cháy áo em sao Hậu.

Và thân hình nữa. Hai tay hai chân đầu.
Mặt mày môi má tóc tai da thịt đầu.
Đầu. Đầu. Đầu.

Chiêm nhòai người lên, lao vút ra
khung cửa nắng. Nàng chạy vào căn
phòng cũ. Mở toang những cánh cửa.
Nhìn xuống nền nhà vắng. Tìm kiếm
những dấu chân, những dấu tay, những
vết tích khuất chìm. Muốn đập vỡ bốn
bức tường. Muốn lật tung mái nhà.
Muốn đục sâu mặt đất. Hậ ơi Hậ.
Hậ trốn đâu. Người nằm bên kia khò-
ng phải. Phải không. Không phải. Phải.
Người đàn bà áo lông keo biếc trong
chiêm bao. Người bác sĩ. Những người
lính gác. Tiếng pháo nổ. Những cánh
mai vàng. Bong bóng. Trẻ con áo đỏ áo
xanh. Tá cả bay vút lên trời hết rồi,

Và tôi nữa, cho tôi bay vút theo cùng với. Chiêm chạy. Tóc xỏa tung trong gió lên. Áo rách tả tơi lật hai tà đằng sau quãng đường bụi đỏ. Trước mặt là con đường ngựa xe rời rạc, bóng người nhấp nhô. Cuối con đường là dòng sông. Và chiếc cầu gỗ Hậu Hậu ơi. Em chờ ở chiếc cầu gỗ, hãy tới. Dù chậm trễ, dù muộn màng. Hãy tới. Mồng sáu vẫn là xuân, mồng mười vẫn còn Tết. Còn cả đời dài và bao nhiêu lần Tết, hãy tới, anh thôi, không một người nào khác. Tới với ngọn pháo lẻ đã châm ngòi cháy nám mặt mũi tóc tai. Trời ơi, pháo, không, súng, bom, mìn, hay gì đó. Chuyển đi đâu năm, chuyển đi cuối đời, và ngòi pháo ngu xuẩn nào đã mù quáng nổ tung lên.

Không cách nào ngủ được nữa đã mấy đêm nay. Chẳng phải vì mười mấy

tách cà phê không đường liên tiếp buổi tối. Mà những tiếng gõ cửa chập chờn, xa lắc. Tiếng gõ cửa chậm và đều, đôi khi rời rạc, vào trí óc bao lâu ngậm ngùi đóng kín cho một ép xác tự ý và vô ích. Bây giờ thì thấy rõ là mình muốn gì rồi. Ra khỏi nơi đây, và thay đổi cái áo. Nếu không thì trở nên lố bịch vô cùng, với xung quanh, và chính tôi. Tôi đã hiện rõ lên từng nét sau màn sương mù trắng của chiêm bao. Chỉ tôi biết tôi cần gì và muốn gì. Phải đi – Bất cứ đâu – Phương tiện nào. Còn lý do. Nhiều mà cũng có thể không lý do nào cả.

Lẽ ra phải quyết định từ những ngày cuối năm. Từ cái bóng trắng loáng thoáng cửa đồn bên đó. Nhưng mà công việc lằng nhằng níu kéo tôi lại thêm những ngày đầu năm, đầu năm và cuối cùng của một quãng đời bỏ phí vô

nghĩa. Thật ra thì cũng là nơi trú ẩn. Vì tôi sợ tôi, quá sợ nên đã tìm cách chôn giấu chính mình suốt những năm qua. Bây giờ thì không nữa. Ngòi pháo đã nổ tung. Chứ sao. Tự đốt và nổ tung. Tại sao cha Viện Trưởng lại nhờ cậy những việc lạ lùng đến thế trong ngày tết, như đem đến một cơ hội tình cờ cho quyết định tôi. Đi ra phố. Thăm một người bà con của cha, một người đàn bà, tặng quà và kiếm một cành mai. Đã lâu tôi xa đời sống. Tôi luống cuống đi xuống đó. Nhà người đàn bà ở trong quận, gần cái đồn. Tôi đến đó trước khi đi tìm mua cành mai. Và bỗng nghe được khúc nhạc rơi đã từ lâu quên lãng.

Khúc nhạc gì chẳng nhớ. Nhưng mà nhạc là chết, âm thanh vờn tôi, như con mèo tinh ranh vờn chuột trước khi nuốt chửng. Tôi đã tưởng ngắt mê

đi. Bởi vì nó rỉ rả, nỉ non, và thì thào những ngày đã cũ, Hè phố nắng vàng. Những bước chân vui qua. Khung bàn tròn trải khăn trắng với cốc rượu hồng, không, hai cốc rượu hồng. Tuổi nhỏ bỗng bệnh tóc sống. Những con đường dài không dứt và hàng cây thấp nắng trên đầu. Những chuyến đi. Những hò hẹn. Những suốt đêm say. Những suốt ngày mê. Hư hư thực thực. Và màu vàng của những nếp áo. Màu ngà của những cánh tay. Khoảng nỏn của từng chiếc gáy thon rợn từng lúa thừa tóc rối. Hai con mắt đen muối. Những chiếc mũi thon và thơm mùi kẹo chanh. Đôi môi nhênh nhếch gọi mời. Nhiều thứ đã chết đi, đã chồm dậy quay cuồng trong mồ kỷ niệm. Tiếng hát vất lên, như con rắn trườn qua cổ trong chiêm bao. Nó siết tôi đến nghẹt thở.

Cho nên tôi không nhìn thấy một cảnh mai nào ngoài phố, chẳng hiểu cảnh mai không có hay có và tôi lòa không bao giờ nhìn thấy nữa.

Khi trở về Cha Viện trưởng có vẻ không bằng lòng. Tôi hứa sẽ đi Cam Lâm một ngày nào thuận tiện, Cũng chẳng hiểu thuận tiện là thế nào, để tìm một cảnh mai nở muện trong rừng cho cha. Rừng đó nhiều mai vàng mọc hoang, bọn mọi trảy về bán trước Tết, bây giờ chắc hẳn còn ít ra cũng một cảnh cuối cùng trong rừng sâu. Cha Viện Trưởng nói tôi cần một cảnh mai vào mồng sáu Tết để biếu một trưởng phái đoàn tôn giáo từ Ý sang, món quà tượng trưng. Tôi nói với mình, cơ hội đã tới.

Những ngày cuối tôi thường đứng cửa sổ sau nhìn xuống. Ông cha cùng phòng lên giọng, cha chờ gì sao. Tôi không giấu diếm, chính vậy. Ông ta lắc đầu, ngán ngao. Thấy nhiều hình ảnh kỳ lạ trong trí tưởng mình những giờ đứng yên cửa sổ nhìn xuống. Hai chữ Cam Lâm nhắc nhở những vùng quanh đó. Người gái cũng từng đi qua. Với người đàn ông nào trong đồn ấy. Họ đã đưa nhau đi chơi khắp trước khi bị ràng buộc vào những hện hò eo hẹp đó, chắc chắn. Chiếc đèn tròn và nhỏ rẽ khoảng nước xanh lục chìm đắm rong rêu và ánh sáng qua. Thủy triều với những rặng dừa cong soi mình xuống nước. Chiếc sà lúp chẳng chịt những dây chảo nhỏ những thùng dụng cụ thực phẩm và mùi cá tanh qua Bình Ba những ngày bão lớn. Khoảng nước

trong vắt xanh leo lẻo như chế phẩm của đầu cầu Ba Ngòi. Những cảnh khô gầy guộc chơ vơ dưới màu trời buồn thiu mây vắng của Đồng Lác Đồng Trăng. Họ làm gì ở đó. Biển và sóng. Đảo và cát Những giọt nước lấp lánh trên da nâu. Mặt trời quay tít trong mắt nhắm nghiền lắng nghe thú dữ kêu gào trong chân tay tê liệt. Người gái mặc áo tắm. Họ đuổi bắt nhau. Những dấu chân chập chùng suốt bãi. Và đêm sập xuống. Bóng tối đông đưa những vầng sao ru họ trong vũng mê man. Bây giờ thì hết. Họ đến tìm nhau ở đó. Cánh cửa và căn phòng thật nhỏ. Tôi nghe thấy tiếng một khuy nút bóp bật lên thật nhỏ thật vang. Cái tiếng nút áo bật ra đó. Nhảm, thật nhảm. Con sâu trắng nào bò chậm trên da. Ảo giác. Không. người gái có thể là chị em của người

nào trong đồn. Tại sao nghĩ tới, triển miên suốt mấy hôm nay. Không phải là chị em đâu. Cái lối đi ra lão đảo và ngắt ngây sờ sững đó. Cành cây sau bờ gió động, con chim bé bỏng sau cơn mưa vui. Mình nghĩ đến cái gì vậy. Bậy bạ. Tôi không còn là tôi nữa.

Tôi mua được của người mọi cành mai gần rừng Cam Lâm. Cành mai đã mở tung tất cả những cánh mong manh vàng rực. Cho nên khi trở về đến quận những đốm vàng đã rụng gần hết. Chỉ còn những nụ non. Những nụ non xanh mướt dịu dàng. Chiếc xe thả tôi xuống bên kia chiếc cầu gỗ để tách về bến đậu, và tôi nghĩ đến quãng đường dài từ phố trở về viện. Tôi đi mãi miết qua cầu gỗ và dừng lại với cảm tưởng một trở ngại đột ngột chặn đường, cành mai vướng đầy tay ôm muốn rơi

xuống dòng nước chảy. Người gái đó. Nàng quần áo xốc xếch tóc tai bơ phờ hai mắt đỏ hoe đứng quay lưng về cầu nhìn xuống dòng sông.

– Thưa cha.

Tiếng người gái kéo mắt tôi nhìn xuống chiếc áo. Như cô ta nhìn xuống dòng sông vừa rồi lững lờ trôi chảy đó mà trong tận cùng bất biến lặng im.

– Thưa cha có biết đất hứa ở đâu?

Người gái nói gì tôi không hiểu. Nhưng rõ ràng trong hai con mắt đen trong long lanh ngấn lệ tôi đọc thấy niềm tuyệt vọng và thống khổ không cùng, nhưng đồng thời một tìm kiếm ngấn ngời mà tin cẩn. Cho nên tôi nói liều tôi cũng đang đi tìm đất hứa. Người gái thắp hai vì sao trong đáy mắt

đen muối còn ướt đầm, vậy thì xin cha cho con đi theo. Tôi ném cành mai rả rụng cánh vàng từ bao giờ xuống dòng sông nước chảy. Người gái vẫy chiếc xe hàng sắp sửa chạy qua cầu gỗ và bước lên. Tôi lên theo. Chiếc xe thanh thản xa dần con đường dẫn về tu viện.

NGUYỄN THỊ HOÀNG

[Trích Tạp chí *Vấn Đề Xuân Kỷ Dậu*,
số 19 & 20 _ tháng 2 & 3_1969]

